GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP

LÊ THỊ THU HẰNG*

Bảo đảm quyền con người ở Việt Nam vừa là nghĩa vụ cơ bản của một quốc gia theo Hiến pháp và pháp luật quốc tế, vừa là yếu tố then chốt để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế của đất nước. Trong bối cảnh hội nhập, việc bảo đảm quyền con người góp phần để Việt Nam thực hiện tốt các cam kết quốc tế, củng cố niềm tin và hình ảnh của Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác song phương và đa phương. Việc bảo đảm quyền con người không chỉ thể hiện sự tiến bộ của quốc gia mà còn là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ phát triển bền vững của Việt Nam. Do vậy, trong quá trình hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước đã và đang không ngừng nỗ lực để bảo đảm tối đa quyền con người, góp phần vào sự phát triển toàn diện của đất nước và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

Từ khóa: *Bảo đảm; quyền con người; giải pháp; hội nhập quốc tế; bảo đảm phát triển.*

Ensuring human rights in Vietnam is both a fundamental obligation under the Constitution and international law and a key factor in promoting socio-economic development and enhancing the country's international status. In the context of global integration, safeguarding human rights helps Vietnam fulfill its international commitments, strengthen international trust and reputation, and facilitate bilateral and multilateral cooperation. More importantly, it is a cornerstone of our sustainable development, ensuring that our progress is not only rapid but also enduring. Therefore, amidst international integration, the Party and the State of Vietnam continuously strive to uphold human rights, contributing to the country's comprehensive development and enhancing the nation's status internationally.

Keywords: *Ensuring; human rights; solutions; international integration; development assurance.*

NGÀY NHẬN: 08/4/2024 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 12/3/2024 NGÀY DUYỆT: 17/6/2024

DOI: https://doi.org/10.59394/qlnn.341.2024.875

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày nay đã và đang đặt ra yêu cầu về việc bảo vệ quyền con người trong các hoạt động đối ngoại, gìn giữ hòa bình và hỗ trợ nhân đạo; đồng thời, giữ vững lập trường và quan điểm riêng có liên quan đến văn hóa và lịch sử quốc gia. Khi quyền con người được tôn trọng và bảo vệ, mỗi cá nhân sẽ có điều kiện để phát huy tối đa tiềm năng, góp phần vào sự phát triển chung của xã hội. Bài viết phân tích thực trạng bảo đảm quyền con người thời gian qua, từ những mặt tích cực cũng như những thách thức tác động của hội

* *ThS, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*

nhập quốc tế đến đề xuất một số giải pháp bảo đảm quyền con người ở Việt Nam trong tình hình mới.

2. Thực trạng bảo đảm quyền con người ở Việt Nam thời gian qua

Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc bảo đảm các quyền con người trên mọi phương diện của đời sống xã hội, cụ thể:

(1) Trong lĩnh vực dân sự và chính trị, quyền con người đã được tôn trọng và thể chế hóa thông qua các quy định của pháp luật. Điển hình là việc bảo vệ quyền sống, pháp luật không chỉ xử phạt nghiêm minh các hành vi cướp đi mạng sống con người một cách tùy tiện mà còn cấm tra tấn, nhục hình và hạn chế việc áp dụng án tử hình, trừ một số loại tội đặc biệt nghiêm trọng.

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã loại bỏ án tử hình cho 8 tội danh và không áp dụng với nhóm đối tượng nhất định như thanh thiếu niên, phụ nữ mang thai và người cao tuổi… Các hoạt động tư pháp đã đạt được những thành tựu quan trọng, như việc thực hiện công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án một cách minh bạch, công bằng, giảm thiểu oan sai và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cũng như hội nhập quốc tế[1].

(2) Trong lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hóa, giáo dục, Việt Nam đã tích cực thực hiện các chính sách nhằm bảo đảm quyền lợi về kinh tế - xã hội và văn hóa, giáo dục cho người dân. Các chương trình quốc gia đã hướng đến việc giảm nghèo, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, quyền sở hữu và đặc biệt là an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, giáo dục cũng như quyền tham gia vào đời sống văn hóa. Trong giáo dục, từ năm học 2017 - 2018, đã có 22/63 tỉnh, thành phố triển khai giảng dạy tiếng dân tộc thiểu số tại 715 trường học, 8 ngôn ngữ dân tộc được chính thức đưa vào chương trình học và 6 bộ sách giáo khoa đã được xuất bản bằng các ngôn ngữ này[2], thể hiện sự nỗ lực trong việc đảm bảo quyền học tập và bảo tồn văn hóa của các dân tộc thiểu số.

Nhờ những chính sách đúng đắn và kịp thời, cuộc sống của người dân đã có những cải thiện đáng kể, thể hiện qua sự tăng trưởng của các chỉ số phát triển, như: chỉ số phát triển con người (HDI) (Việt Nam hiện xếp thứ 115/191 quốc gia), chỉ số bất bình đẳng giới (GII), tuổi thọ bình quân đầu người, thu nhập bình quân đầu người... Việt Nam cũng đã sớm đạt được những mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hiệp quốc kể từ năm 2015. Đến năm 2017, Việt Nam đứng thứ 68, tăng lên hạng 49 vào năm 2020. Tuy nhiên, trong năm 2021 - 2022, Việt Nam tụt xuống và đứng ở vị trí 55 vào năm 2022 do một số nguyên nhân khách quan trong bối cảnh dịch Covid-19 và những thách thức toàn cầu3. Mặc dù vậy, xét trong khu vực châu Á, Việt Nam vẫn được đánh giá khá tốt về tiến độ chung trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững[4].

(3) Trong lĩnh vực tự do tín ngưỡng, tôn giáo, Việt Nam đã ghi nhận những tiến bộ đáng kể trong việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo của công dân. Quyền này không chỉ được khẳng định trong *Hiến pháp* năm 2013 mà còn được làm rõ qua *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 và các quy định liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tôn giáo. Nếu như năm 2003, cả nước chỉ có 15 tổ chức thuộc 6 tôn giáo thì đến năm 2022, số lượng này đã tăng lên đáng kể với 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo, hơn 26,7 triệu tín đồ và một lượng lớn chức sắc và chức việc. Các hoạt động tôn giáo như lễ hội, phong chức và xây dựng cơ sở thờ tự diễn ra thuận lợi theo quy định pháp luật. Sự phát triển của các ấn phẩm tôn giáo, từ sách, CD, DVD, đến báo, tạp chí và trang web cũng chứng tỏ sự thịnh vượng của đời sống tôn giáo tại Việt Nam[5].

(4) Trong lĩnh vực tự do báo chí và ngôn luận, ngày càng được tôn trọng, bảo đảm theo quy định pháp luật. Đến hết năm 2022, cả nước có 127 cơ quan báo, 670 tạp chí (bao gồm 327 tạp chí chuyên ngành chính trị, khoa học và 72 tạp chí văn học, nghệ thuật) cùng

72 đài phát thanh và truyền hình. Số lượng người sử dụng internet đạt 72,1 triệu, chiếm 73,2% dân số, đưa Việt Nam vào top 12 thế giới và đứng thứ 6/35 quốc gia tại châu Á về số lượng người dùng internet. Sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông và thời gian trung bình sử dụng internet cao (khoảng 7 giờ/ngày). Điều này chứng tỏ quyền tự do báo chí và tự do ngôn luận ở Việt Nam được bảo vệ và khẳng định[6].

(5) Trong hoạt động bảo vệ quyền lợi cho các nhóm xã hội yếu thế, như: phụ nữ, trẻ em, người nghèo, người già, người khuyết tật, dân tộc thiểu số và người nhiễm HIV/AIDS luôn được ưu tiên trong chính sách và pháp luật của Việt Nam, phản ánh rõ quan điểm và chủ trương của Đảng. Những thành tựu đáng kể trong việc loại bỏ sự phân biệt đối xử, cải thiện quyền tiếp cận dịch vụ, đến việc mở rộng phạm vi bảo hiểm xã hội và giảm chi phí cho các đối tượng thuộc nhóm xã hội này ngày càng hiệu quả hơn. Đặc biệt, số lượng nữ đại biểu trong kỳ bầu cử Quốc hội khóa XV (2021 - 2026), đạt mức cao nhất từ trước đến nay, với 151 người (chiếm 30,26%). Đại diện cho dân tộc thiểu số với 89 đại biểu (17,84%)[7].

3. Tác động của hội nhập quốc tế đến việc bảo đảm quyền con người ở Việt Nam

a. Những tác động tích cực

Hội nhập mở ra cánh cửa cho Việt Nam tiếp cận với các chuẩn mực quốc tế, từ đó thúc đẩy sự phát triển của hệ thống pháp luật và chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi cho người dân. Việc tham gia vào các tổ chức quốc tế và ký kết các hiệp định thương mại đã giúp Việt Nam cải thiện các tiêu chuẩn lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống và mở rộng quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội cho người dân. Đặc biệt, những nhóm dễ bị tổn thương, như: phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật và các dân tộc thiểu số đã nhận được sự quan tâm đặc biệt thông qua các chương trình hợp tác phát triển và hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác quốc tế. Hơn nữa, hội nhập cũng là động lực để Việt Nam thúc đẩy cải cách hành chính, tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình, góp phần vào việc bảo đảm quyền con người một cách toàn diện và bền vững.

Trên thực tế, với vai trò là thành viên chủ động và có trách nhiệm tại Hội đồng Nhân quyền từ năm 2014 - 2016, Việt Nam đã đóng góp tích cực, kết nối và thúc đẩy sự hợp tác, đối thoại giữa các quốc gia và nhóm quốc gia, với mục tiêu hướng đến sự tiến bộ và lợi ích con người. Kể từ năm 2009, Việt Nam đã ba lần tự nguyện công bố Báo cáo quốc gia kiểm điểm định kỳ việc thực hiện quyền con người ở Việt Nam theo Cơ chế Rà soát Định kỳ Phổ quát (UPR) và đã nỗ lực thực hiện phần lớn các khuyến nghị từ Hội đồng sau mỗi kỳ rà soát. Ngoài ra, từ tháng 6/2014 đến nay (2024), Việt Nam đã cử hàng trăm sĩ quan và nhân viên thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an tham gia nhiệm vụ gìn giữ hòa bình của Liên hiệp quốc ở Nam Sudan và Trung Phi, minh chứng cho cam kết bảo vệ quyền con người toàn cầu.

Trong nhiệm kỳ 2023 - 2025, với tư cách là thành viên tại Hội đồng Nhân quyền, Việt Nam đã ngay lập tức thể hiện vai trò của mình trong lĩnh vực quyền con người trên phạm vi toàn cầu bằng việc hỗ trợ khẩn cấp cho Thổ Nhĩ Kỳ và Syria sau trận động đất ngày 06/02/2023. Đặc biệt, sự thông qua đồng thuận Nghị quyết kỷ niệm 75 năm Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền và 30 năm Tuyên bố và Chương trình hành động Viên do Việt Nam đề xuất và soạn thảo vào ngày 03/4/2023 là dấu ấn quan trọng của Việt Nam ngay tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Nhân quyền trong kỳ nhiệm mới[8].

b. Những thách thức đặt ra

Một trong những thách thức lớn, đó là việc nâng cấp hệ thống pháp luật để phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, đòi hỏi sự thay đổi từ cấu trúc tới nội dung cũng như cách thức thực thi pháp luật. Điều này không chỉ liên quan đến việc sửa đổi các văn bản pháp luật hiện hành mà còn cần xây dựng một hệ thống phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức và người dân.

Bên cạnh đó, việc thực hiện các cam kết quốc tế về quyền lao động, quyền xã hội cũng gặp khó khăn do sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa Việt Nam và các quốc gia khác cũng có thể gây áp lực lên thị trường lao động và các chính sách an sinh xã hội, khiến cho việc bảo đảm quyền lợi cơ bản cho người lao động và các nhóm yếu thế trở nên khó khăn hơn. Ngoài ra, quá trình hội nhập có thể tạo ra những biến động xã hội, ảnh hưởng đến quyền tiếp cận các dịch vụ cơ bản, như: giáo dục và y tế cho những nhóm không may mắn trong xã hội. Bảo vệ quyền con người trong môi trường sống đang thay đổi nhanh chóng cũng là một thách thức, đặc biệt là quyền riêng tư và an toàn dữ liệu cá nhân trong kỷ nguyên số. Việc hội nhập quốc tế cũng đặt ra yêu cầu về việc bảo vệ quyền con người trong các hoạt động đối ngoại, như gìn giữ hòa bình và hỗ trợ nhân đạo; đồng thời, giữ vững lập trường và quan điểm riêng có liên quan đến văn hóa và lịch sử quốc gia.

4. Giải pháp bảo đảm quyền con người ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập

Một là, cải thiện hệ thống pháp luật và thực thi luật pháp nhằm bảo đảm quyền con người.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Việt Nam cần tích cực triển khai các biện pháp nhằm cải thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi luật pháp để bảo đảm quyền con người. Một trong những bước đi quan trọng là chủ động rà soát toàn diện các văn bản pháp luật hiện hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định sao cho phù hợp với các chuẩn mực quốc tế mà chúng ta đã cam kết, từ đó góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân và các cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ và thúc đẩy hơn nữa quyền con người trên thực tế.

Việt Nam cũng cần tập trung vào việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực tư pháp, thông qua việc đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ pháp luật, từ cấp cơ sở đến trung ương. Đồng thời, tiếp tục mở rộng cơ hội tiếp cận thông tin pháp luật cho người dân để tăng cường sự tham gia và giám sát của xã hội đối với việc thực thi luật pháp. Sự minh bạch và đối thoại giữa chính quyền và người dân là nền tảng vững chắc để xây dựng niềm tin và sự tôn trọng đối với quyền con người.

Hai là, tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và người dân về quyền con người.

Các chương trình giáo dục cần tích hợp các nội dung liên quan đến quyền con người vào giáo trình từ tiểu học đến đại học nhằm trang bị cho thế hệ trẻ kiến thức cơ bản và sâu rộng về quyền con người. Đồng thời, thường xuyên tổ chức các chiến dịch truyền thông xã hội một cách rộng rãi qua nhiều kênh, như: truyền hình, radio, internet và mạng xã hội để góp phần nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng của việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người.

Tiếp tục tổ chức nhiều hội thảo, workshop và các buổi đối thoại cùng các tổ chức quốc tế và phi chính phủ, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức và người dân có cơ hội tiếp cận với các thông tin mới nhất và thực tiễn tốt nhất về quyền con người trên thế giới. Việc kết hợp giữa giáo dục chính quy và phi chính quy, như các khóa học trực tuyến, các chương trình tập huấn ngắn hạn cũng như việc tích hợp các vấn đề quyền con người vào các chương trình đào tạo nghề và phát triển kỹ năng sống là một trong những cách thức giúp mọi người dân, đặc biệt là giới trẻ, có thể tiếp cận và hiểu rõ hơn về quyền và nghĩa vụ của bản thân trong việc bảo vệ quyền con người.

Ba là, mở rộng cơ chế đối thoại công bằng và bình đẳng cho mọi tầng lớp xã hội được tham gia vào quá trình xây dựng chính sách liên quan đến quyền con người.

Để thực hiện biện pháp này, cần tạo ra các kênh đối thoại đa dạng, từ các hội nghị cấp quốc gia đến các buổi thảo luận cấp cơ sở để mọi người có thể tự do trình bày quan điểm và đề xuất sáng kiến của mình. Các nhóm yếu thế, như: phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và các dân tộc thiểu số cần được khuyến khích và hỗ trợ để tham gia tích cực, bảo đảm tiếng nói của họ được lắng nghe và những quan tâm đặc biệt của họ được xem xét

một cách kỹ lưỡng trong quá trình nghiên cứu và ban hành chính sách.

Chính phủ cần nghiên cứu, thiết lập các diễn đàn đối thoại đa chiều để mọi người dân đều có thể tham gia và bày tỏ quan điểm của mình. Đồng thời, cũng cần khuyến khích và tạo điều kiện để các nhóm yếu thế có thể tham gia vào quá trình này, thông qua việc cung cấp thông tin đầy đủ, dễ hiểu và kịp thời về các chính sách và quyết định dự kiến được thực hiện. Việc phản hồi và thông báo kết quả của quá trình đối thoại đến người dân là bước quan trọng nhằm xây dựng lòng tin và sự tham gia tích cực từ cộng đồng trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người.

Bốn là, tăng cường hợp tác quốc tế và chia sẻ kinh nghiệm trong việc bảo đảm quyền con người.

Theo đó, chúng ta cần chủ động tham gia vào các diễn đàn, tổ chức quốc tế về nhân quyền, đồng thời mời các chuyên gia hàng đầu đến từ các tổ chức như Liên hiệp quốc để tư vấn và hỗ trợ trong việc xây dựng chính sách và luật pháp. Cùng với đó, thiết lập các chương trình đối tác song phương và đa phương nhằm tạo ra sự đối thoại và trao đổi kinh nghiệm thực tiễn giữa Việt Nam và các quốc gia khác.

Ngoài ra, cần tiến hành đẩy mạnh việc tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam, tạo cơ hội cho các nhà hoạt động, chuyên gia và nhà lập pháp trao đổi và học hỏi lẫn nhau, qua đó góp phần tích cực trong việc tham gia sâu vào quá trình hội nhập quốc tế.

5. Kết luận

Trong hành trình hội nhập quốc tế, việc không ngừng nỗ lực để bảo đảm quyền con người của Việt Nam không chỉ góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước mà còn nâng cao vị thế của quốc gia trên trường quốc tế. Các giải pháp từ việc hoàn thiện khung pháp luật, tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức, cho đến việc mở rộng hợp tác quốc tế và chia sẻ kinh nghiệm là những hướng đi tích cực và hết sức cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Đặc biệt, việc xây dựng cơ chế đối thoại công bằng và bình đẳng, tạo điều kiện cho mọi tầng lớp xã hội có tiếng nói trong quá trình xây dựng chính sách là một trong những giải pháp quan trọng thể hiện sự cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc tôn trọng và thực thi quyền con người. Trong quá trình này, dù còn nhiều thách thức, song với sự quyết tâm và những bước tiến tích cực, Việt Nam đã và đang dần khẳng định được vai trò và trách nhiệm trong việc bảo đảm quyền con người, mở ra triển vọng mới cho một tương lai hội nhập và phát triển nhân văn cùng các quốc gia trên thế giới❐

Chú thích:

1. Ban Chỉ đạo cải cách Tư pháp (2022). *Báo cáo tổng kết việc thực hiện chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2011 - 2016; dự kiến chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021.* Hà Nội, tr. 27.

2, 7. Tường Duy Kiên (2022). *Thành tựu về bảo đảm quyền con người tại Việt Nam trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.* https://www.xaydungdang.org.vn, ngày 29/11/2022.

3. Phương Anh (2022). *Khó khăn, thách thức trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) là rất lớn!* https://kinhtevadubao.vn, ngày 21/12/2022.

4. Anh Nhi (2022). *Bối cảnh thế giới khó khăn, chỉ số SDG của Việt Nam bị tụt hạng.* https://vneconomy.vn, ngày 21/12/2022.

5, 6, 8. Nguyễn Ngọc Hồi (2023). *Bảo đảm và thúc đẩy quyền con người là chủ trương nhất quán của Việt Nam.* http://tapchiqptd.vn, ngày 10/12/2023.

Tài liệu tham khảo:

1. Lê Lan Chi (2022). *Bảo đảm quyền của nạn nhân và một số nhóm yếu thế trong tư pháp hình sự - từ quy định của pháp luật đến hoạt động của người hành nghề luật.* H. NXB Chính trị quốc gia.

2. Nguyễn Đăng Dung - Vũ Công Giao - Lã Khánh Tùng (đồng chủ biên) (2011). *Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người.* H. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II.* H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.